

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 108/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân Tr

Địa chỉ: xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang V – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn T – Trưởng phòng tín dụng

Địa chỉ tạm trú: thôn 2, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn Ngh, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1952

Địa chỉ: thôn Ngh, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về nợ:** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Quỹ tín dụng nhân dân Tr và ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị Th thống nhất:

Ngày 26/10/2016, ông Lê Văn M có vay Quỹ tín dụng nhân dân Tr số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2016-1-00479/HĐTD, mục đích vay: tu sửa nhà ở, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất là 0,95%/tháng

(có điều chỉnh theo quy định), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất nợ trong hạn. Ngày 07/10/2016, bà Nguyễn Thị Th (mẹ đẻ ông M) ký hợp đồng thế chấp số 2016-1-00479/HĐTC với Quỹ tín dụng ND Tr, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng thửa đất số 180, tờ bản đồ số 09 (E\_48\_08\_111\_b\_4) tại thôn 3, Ngh, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy CNQSD đất số AH 553677 đứng tên chủ sử dụng bà Nguyễn Thị Th (sau khi có biên bản họp gia đình thống nhất cho bà Th thế chấp tài sản).

Quá trình vay nợ, ông Lê Văn M đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Tr số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Tính đến ngày 11/11/2020, ông Lê Văn M còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân Tr số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 56.227.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 34.030.000 đồng. Tổng cộng, tính đến ngày 11/11/2020, ông Lê Văn M nợ Quỹ tín dụng nhân dân Tr 260.257.000 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu, hai trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

#### **Về thời gian và phương thức trả nợ:**

Người đại diện theo ủy quyền của Quỹ tín dụng nhân dân Tr là ông Đỗ Văn T và bị đơn là ông Lê Văn M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Th thống nhất thỏa thuận:

Về nợ gốc: Ông Lê Văn M sẽ trả cho Quỹ tín dụng ND Tr số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng) vào ngày 20/4/2021.

Về nợ lãi: Số tiền nợ lãi tính đến ngày 11/11/2020 gồm nợ lãi trong hạn là 56.227.000 đồng; nợ lãi quá hạn là 34.030.000 đồng, ông M sẽ trả cho Quỹ tín dụng trong năm 2021, chậm nhất là trước ngày 30/12/2021. Quỹ tín dụng ND Tr không yêu cầu khoản tiền lãi suất kể từ ngày 11/11/2020 đến ngày 20/4/2021 (ngày ông M trả nợ gốc). Nếu ông M không trả được toàn bộ khoản nợ gốc cho Quỹ tín dụng đúng hạn, ông M phải trả tiền lãi suất kể từ ngày 20/4/2021 trên số nợ gốc còn lại theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Nếu ông Lê Văn M vi phạm thời gian và phương thức trả nợ như đã thỏa thuận, Quỹ tín dụng nhân dân Tr có quyền làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thực hiện nghĩa vụ với Quỹ tín dụng nhân dân Tr theo quy định của pháp luật.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 24; khoản 2, 7 Điều 26, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Văn M phải có nghĩa vụ chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.506.000

đồng (Sáu triệu năm trăm linh sáu nghìn đồng). Tuy nhiên do ông M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do điều kiện khách quan, có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho ông 50% số tiền án phí mà ông phải chịu. Vì vậy, ông Lê Văn M phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.253.000 đồng (Hai triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Tr số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2019/0010190 ngày **01/12/2020** tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND h. H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Tú**